| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN HIỆP HÒA**<br>**TỈNH BẮC GIANG**<br>Bản án số: 02A/2023/HNGĐ-ST<br>Ngày: 09-01-2023<br>V/v: "*Ly hôn"* | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

# NHÂN DANH
## NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
## TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HÒA, TỈNH BẮC GIANG

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Bà Đào Thị Oanh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Ông Bùi Thế Hanh

2/ Ông Trương Đức Lâm

*Thư ký phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Ngọc -Thư ký Toà án nhân dân huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa tham gia phiên tòa:* bà Nguyễn Hồng Hạnh - Kiểm sát viên

Ngày 09 tháng 01 năm 2023, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Hiệp Hoà, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 320/2022/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 11 năm 2022 về việc "Ly hôn", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 90b/2022/QĐXX ST- HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1979(có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Khu 6, xã X , huyện L , tỉnh Phú Thọ

Bị đơn**:** Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1978 (có đơn xin vắng mặt)

Đều địa chỉ: Xóm Đ , thôn N , xã Đ , huyện H , tỉnh Bắc Giang.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

*Trong đơn kiện đề ngày 04/11/2022, bản tự khai và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh H kết hôn với nhau ngày 17/10/1998, trước khi kết hôn vợ chồng được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại trụ sở Ủy Ban nhân dân xã X , huyện L , tỉnh Phú Thọ. Sau khi kết hôn chị về nhà anh H làm dâu ngay và chung sống cùng gia đình anh H được 3 tháng thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng về quan điểm sống. Vợ chồng ly thân từ tháng 1/1999 đến nay và không còn quan tâm, chăm

sóc nhau nữa. Sau khi vợ chồng mâu thuẫn hai bên gia đình không hòa giải gì. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh H không còn, chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang giải quyết cho chị được ly hôn anh H.

Về con chung: Chị H và anh H không có con chung.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công sức, công nợ, nhà ở, quyền sử dụng đất và các quan hệ khác: Chị xác định vợ chồng không có liên quan gì và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Bị đơn anh Nguyễn Văn H trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Về thời gian kết hôn và điều kiện kết hôn như chị H trình bày là đúng. Nguyên nhân mâu thuẫn là do chị H thường xuyên về nhà ngoại nhưng anh đề nghị chị H ít về do kinh tế khó khăn, đi lại tốn kém nhưng chị H không đồng ý. Do điều kiện đi lại khó khăn không có con chung nên mỗi người sống mỗi nơi không quan tâm gì đến cuộc sống của nhau. Nay chị H làm đơn ly hôn anh đồng ý.

Về con chung: Anh H xác định vợ chồng không có con chung.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức, nhà ở, quyền sử dụng đất và các vấn đề khác: Anh xác định vợ chồng không có liên quan gì và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị H, anh H đều đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến và xác định về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là hoàn toàn đúng quy định của pháp luật; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng nguyên đơn ,bị đơn chấp hành đúng quy định.

Về nội dung vụ án: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điều 56 của Luật hôn nhân gia đình; Điều 28, Điều 35; Điều 39; Điều 147, Điều 227; Điều 228; Điều 271, Điều 273; của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án; Xử:

Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn H.

Về án phí: Buộc chị H phải chịu 300.000đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm

Đề nghị tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự được biết.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ và các chứng cứ được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:*

Xét đơn khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị H xác định đây là quan hệ pháp luật tranh chấp về ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Anh H có đăng ký hộ khẩu thường trú và sinh sống tại xã Đông Lỗ, huyện Hiệp

Hòa, tỉnh Bắc Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang theo quy định khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của các đương sự: Do chị H và anh H có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vụ án là có căn cứ.

[2].*Về quan hệ hôn nhân*:

Chị H và anh H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, thỏa thuận và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã X , huyện L , tỉnh Phú Thọ được xác định là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật bảo vệ. Trong quá trình chung sống do bất đồng về quan điểm sống nên vợ chồng đã ly thân từ tháng 01/1999 đến nay không còn quan tâm chăm sóc nhau nữa. Nay chị H xin ly hôn anh H đồng ý. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trở lên trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần cho chị H ly hôn với anh H.

[3] .*Về con chung:* Chị H và anh H không có con chung nên không xem xét.

[4]. *Về tài sản chung, tài sản riêng, công sức, công nợ, nhà ở, quyền sử dụng đất, ruộng đất và các quan hệ khác:* Chị H, anh H không có liên quan gì, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đồng án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

## QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân gia đình; Điều 28, Điều 35; Điều 39; Điều 147, Điều 227; Điều 228; Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án; Xử:

Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn H.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008433 ngày 04/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hiệp Hòa. Xác nhận chị H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Báo cho đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ nhận được bản tống đạt hoặc niêm yết bản án.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Hiệp Hòa;
- Chi cục THADS huyện Hiệp Hòa;
- UBND xã Xuân Huy;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đào Thị Oanh**